

CHÍNH PHỦ

Số: 104/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- o0o -----

Hà Nội, Ngày 23 tháng 03 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về Công báo nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Nghị định số 18/2003/NĐ-CP, ngày 20 tháng 2 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;
Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,*

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định

Nghị định này quy định vị trí, chức năng của Công báo nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là Công báo); nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của cơ quan Công báo; thủ tục gửi, tiếp nhận và đăng văn bản pháp luật trên Công báo; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với việc đăng văn bản pháp luật trên Công báo.

Điều 2. Vị trí, chức năng của Công báo

1. Công báo là ấn phẩm thông tin pháp lý chính thức của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Chính phủ thống nhất quản lý; có chức năng công bố các văn bản pháp luật và thời điểm có hiệu lực của các văn bản đó theo quy định của pháp luật, các Điều ước quốc tế đã có hiệu lực đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ các Điều ước quốc tế các bên thoả thuận không công bố hoặc không được phép công bố theo quyết định của các cơ quan có thẩm quyền; thông tin, phổ biến văn bản pháp luật do các cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành (sau đây gọi tắt là cơ quan có thẩm quyền).

2. Công báo được xuất bản ở Trung ương và ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh); được phát hành rộng rãi cho mọi đối tượng sử dụng.

3. Công báo bao gồm: Công báo in và Công báo điện tử. Công báo xuất bản ở Trung ương có Phụ trương Công báo.

Thủ tướng Chính phủ quy định riêng về hoạt động của Công báo điện tử.

Điều 3. Cơ quan Công báo

1. Cơ quan Công báo bao gồm cơ quan Công báo ở Trung ương và cơ quan Công báo ở cấp tỉnh, là cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đăng ký, hệ thống, lưu trữ, phổ biến văn bản pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ban hành gửi đến; tổ chức xuất bản, phát hành Công báo.

2. Cơ quan Công báo ở Trung ương tổ chức việc tiếp nhận, đăng ký, hệ thống, lưu trữ, phổ biến văn bản pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành; tổ chức xuất bản, phát hành tờ Công báo nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Cơ quan Công báo ở cấp tỉnh tổ chức việc tiếp nhận, đăng ký, hệ thống, lưu trữ, phổ biến văn bản pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở cấp tỉnh, cấp huyện ban hành; tổ chức xuất bản, phát hành tờ Công báo trong phạm vi địa phương mình.

Điều 4. Nguyên tắc đăng văn bản trên Công báo

1. Công báo đăng toàn văn, chính xác, đầy đủ, kịp thời các văn bản pháp luật do cơ quan có thẩm

quyền ban hành.

2. Công báo không đăng các văn bản bí mật nhà nước thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Các văn bản đăng trên Công báo ở Trung ương

1. Các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành.
2. Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật; các văn bản cá biệt; văn bản có giá trị pháp lý khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định.
3. Các Điều ước quốc tế đã có hiệu lực đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam như quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Nghị định này.
4. Phụ trương Công báo được phát hành kèm Công báo, đăng các dự thảo văn bản pháp luật khi được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đăng để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Các văn bản đăng trên Công báo xuất bản ở cấp tỉnh

1. Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành.
2. Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền xử lý các văn bản trái pháp luật; các văn bản cá biệt; văn bản có giá trị pháp lý khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định.
3. Được đăng lại các văn bản pháp luật đã công bố trên Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành về địa phương mình.

Điều 7. Giá trị pháp lý và thời điểm có hiệu lực của văn bản đăng trên Công báo

1. Văn bản pháp luật đăng trên Công báo có cùng giá trị với văn bản gốc; là văn bản chính thức duy nhất cùng văn bản gốc dùng để đối chiếu và sử dụng trong mọi trường hợp khi có sự khác biệt giữa văn bản đăng trên Công báo và văn bản có từ các nguồn khác hoặc khi có sự tranh chấp pháp lý.
2. Các văn bản pháp luật do các nhà xuất bản, các cơ quan thông tin đại chúng in, xuất bản không có cùng giá trị pháp lý như khi được đăng trên Công báo mà chỉ có giá trị tham khảo.
3. Thời điểm có hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật là thời điểm được quy định tại Điều 75 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002.

Thời điểm có hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật liên tịch ban hành là sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo hoặc có hiệu lực muộn hơn nếu được quy định tại văn bản đó.

Đối với văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành để áp dụng các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp thì thời điểm có hiệu lực được quy định ngay tại văn bản đó, không phụ thuộc vào ngày đăng Công báo.

4. Thời điểm có hiệu lực của các văn bản cá biệt và các văn bản có giá trị pháp lý khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quyết định ngay tại văn bản đó, không phụ thuộc vào ngày đăng Công báo.

Thời điểm có hiệu lực của các Điều ước quốc tế đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xác định theo thoả thuận của các bên hoặc theo các quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế và được ghi trong văn bản sao lục Điều ước quốc tế.

5. Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật đăng trên Công báo cấp tỉnh không phụ thuộc vào ngày đăng Công báo

Chương II

THỜI HẠN VÀ THỦ TỤC GỬI, TIẾP NHẬN, ĐĂNG KÝ VĂN BẢN ĐỂ ĐĂNG CÔNG BÁO

Điều 8. Thời hạn gửi văn bản để đăng Công báo

1. Văn bản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương ban hành phải được gửi đến cơ quan Công báo Trung ương chậm nhất là hai ngày kể từ ngày ban hành, để đăng Công báo.
2. Văn bản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

ban hành phải gửi đến cơ quan Công báo cấp tỉnh chậm nhất là hai ngày, kể từ ngày ban hành, để đăng Công báo.

3. Cơ quan Công báo phải tiếp nhận đầy đủ, đúng thủ tục pháp luật các văn bản do các cơ quan ban hành gửi đến theo thời hạn quy định trên đây để đăng Công báo.

Điều 9. Thủ tục gửi, tiếp nhận, đăng ký văn bản để đăng Công báo

1. Văn bản gửi đăng Công báo phải là văn bản gốc.

2. Trường hợp văn bản gửi đăng Công báo là bản sao thì phải đúng với bản gốc hoặc được chụp từ bản gốc, có dấu và chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền đã ký văn bản hoặc người được ủy quyền.

3. Văn bản gửi đăng Công báo là bản in hoặc bản gửi qua mạng điện tử phải có nội dung đúng với bản gốc, phần *Nơi nhận* phải ghi dòng chữ “*Công báo*”, hoặc ghi trên phiếu gửi văn bản dòng chữ “*Văn bản gửi đăng Công báo*”, ghi rõ ngày, tháng, năm gửi.

4. Các văn bản gửi đến cơ quan Công báo phải được đăng ký vào “*Sổ đăng ký và đối chiếu văn bản đăng Công báo*”.

5. Cơ quan Công báo phải lưu trữ đầy đủ các văn bản pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền gửi đến và phân loại theo hệ thống để tiện việc tra cứu, sử dụng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH VĂN BẢN ĐỐI VỚI VIỆC ĐĂNG VĂN BẢN TRÊN CÔNG BÁO

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản trong việc gửi văn bản để đăng Công báo

1. Cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hoặc cơ quan được cơ quan ban hành văn bản ủy quyền có trách nhiệm gửi đầy đủ, đúng thời hạn các văn bản đã ban hành tới cơ quan Công báo theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

2. Người đứng đầu các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hoặc cơ quan được cơ quan ban hành văn bản ủy quyền phải chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc gửi văn bản cho cơ quan Công báo và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của văn bản, về việc không gửi, gửi không đầy đủ hoặc gửi không đúng thời hạn các văn bản để đăng Công báo.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan Công báo trong việc đăng văn bản

1. Tiếp nhận, vào “*Sổ đăng ký và đối chiếu văn bản đăng Công báo*” tất cả văn bản do các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hoặc cơ quan được cơ quan ban hành văn bản ủy quyền gửi đến.

2. Công báo đăng các văn bản theo trình tự: văn bản đến trước đăng trước, đến sau đăng sau theo số thứ tự đã đăng ký tại “*Sổ đăng ký và đối chiếu văn bản đăng Công báo*”. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành có quy định các nội dung điều chỉnh hoặc quyết định các biện pháp, chính sách quan trọng phải áp dụng kịp thời, được người đứng đầu cơ quan ban hành văn bản yêu cầu bằng văn bản thì được đăng Công báo ngay để bảo đảm thời điểm có hiệu lực của văn bản đó.

3. Chậm nhất sau mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được văn bản, phải đăng văn bản trên Công báo.

4. Chịu trách nhiệm về việc không đăng, đăng không đúng, đăng không đầy đủ hoặc đăng chậm những văn bản đã nhận được.

5. Hệ thống, lưu trữ, phổ biến, cung cấp các văn bản đã đăng Công báo.

6. Trả lại cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản khi phát hiện văn bản đó có sai sót về nội dung và thủ tục pháp lý trong việc ban hành và việc gửi văn bản để đăng Công báo.

Điều 12. Đính chính văn bản trên Công báo

Các văn bản sau khi được đăng trên Công báo, nếu phát hiện có sai sót thì phải được đính chính:

1. Nếu sai sót thuộc trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản thì người đứng đầu hoặc người được ủy quyền của cơ quan đó phải ký văn bản đính chính.

2. Nếu sai sót thuộc trách nhiệm của cơ quan Công báo ở Trung ương thì văn bản đính chính do người đứng đầu cơ quan Công báo Trung ương hoặc người được ủy quyền ký văn bản đính chính.

3. Nếu sai sót thuộc trách nhiệm của cơ quan Công báo ở cấp tỉnh thì văn bản đính chính do người phụ trách cơ quan Công báo cấp tỉnh hoặc người được ủy quyền ký văn bản đính chính.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG BÁO

Điều 13. Tổ chức của Công báo

1. Cơ quan Công báo Trung ương là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng Chính phủ; có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.
2. Cơ quan Công báo cấp tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổ chức cơ quan Công báo cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Điều 14. Hoạt động xuất bản, phát hành Công báo

1. Cơ quan Công báo Trung ương và cơ quan Công báo cấp tỉnh tổ chức xuất bản, phát hành rộng rãi tờ Công báo trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang và trong nhân dân, kể cả cá nhân, tổ chức, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam.
2. Nhà nước bảo đảm kinh phí hàng năm cho hoạt động xuất bản Công báo. Kinh phí hàng năm cho hoạt động xuất bản Công báo được dự toán và cấp phát theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Tờ Công báo được cấp không thu tiền cho một số đối tượng do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Cơ quan Công báo được phép thu từ hoạt động xuất bản, phát hành ấn phẩm Công báo để bù đắp một phần chi từ ngân sách cho hoạt động này.
4. Tờ Công báo được phát hành thông qua cơ quan Công báo, doanh nghiệp bưu chính, các đại lý và các cá nhân.
5. Công báo được phát hành ra nước ngoài và được dịch ra tiếng nước ngoài. Bản dịch chỉ có giá trị tham khảo.

Điều 15. Quản lý nhà nước về Công báo

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về Công báo.
 2. Nội dung quản lý nhà nước về Công báo bao gồm:
 - a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển Công báo.
 - b) Ban hành văn bản pháp luật làm cơ sở cho hoạt động của Công báo.
 - c) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về hoạt động xuất bản, phát hành Công báo.
 - d) Khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của Công báo.
 3. Văn phòng Chính phủ giúp Chính phủ trực tiếp quản lý toàn diện hoạt động của cơ quan Công báo ở Trung ương, quản lý việc xuất bản và phát hành tờ Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kể cả quản lý ấn phẩm Công báo dịch ra tiếng nước ngoài.
- Văn phòng Chính phủ giúp Chính phủ hướng dẫn hoạt động của cơ quan Công báo cấp tỉnh.
4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoạt động và quyết định việc in ấn, phát hành tờ Công báo tại địa phương mình.

Chương V
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 16. Mọi tổ chức, cá nhân đều phải có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định của Nghị định về Công báo. Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất sắc các quy định của Nghị định này sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về hoạt động Công báo theo Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về các hành vi vi phạm quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động Công báo.

Điều 19. Cá nhân có quyền tố cáo các hành vi vi phạm quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động Công báo.

Điều 20. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động xuất bản, phát hành Công báo được thực hiện theo các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý hoạt động của cơ quan Công báo ở Trung ương; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của cơ quan Công báo cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định này.

Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý hoạt động của cơ quan Công báo ở địa phương mình.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này ./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phan Văn Khải